

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....,

HỢP ĐỒNG THUÊ TÀU

Hôm nay, tại, chúng tôi gồm:

Bên thuê tàu (Bên A):

Ông (Bà): Sinh năm:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: do cấp ngày

Địa chỉ thường trú:,,,

Điện thoại:

(Nếu bên thuê là cá nhân)

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ:,,,

Điện thoại: Fax:

Tài khoản số: tại

Mã số thuế: do cấp ngày

Do Ông (Bà): - Chức vụ:

(Nếu bên thuê là tổ chức)

Bên Chủ tàu (Bên B):

Ông (Bà): Sinh năm:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: do cấp ngày

Địa chỉ thường trú:,,,

Điện thoại:

Sau khi thỏa thuận, hai bên đồng ý kí kết hợp đồng với những điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng

1.1 Loại tàu:

1.2 Số hiệu:

1.3 Giấy phép đăng kí số:

1.4 Thời gian thuê tàu:

1.4.1 Thời điểm Bên A nhận tàu:

1.4.2 Thời điểm Bên A trả tàu:

1.5 Nơi giao (nhận) tàu:

1.6 Loại trừ hàng hóa:

1.7 Mức tiêu thụ nhiên liệu:

1.8 Mục đích sử dụng tàu:

1.9 Vùng hoạt động của tàu:

Điều 2: Giá thuê tàu và phương thức thanh toán

2.1 Giá thuê tàu:

- Bên A có trách nhiệm trả phí môi giới cho bên môi giới (nếu có)

2.2 Thời hạn thanh toán:

2.3 Phương thức thanh toán:

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

3.1 Quyền của Bên A

3.1.1 Tại cảng, nếu điều kiện thời tiết cho phép, thuận tiện cho việc mở và đóng cửa hầm khi được yêu cầu, nếu được chấp nhận bởi các quy định địa phương.

3.1.2 Yêu cầu Bên B giao tàu đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng

3.1.3 Yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc phạt vi phạm hợp đồng

3.1.4 Những vật liệu để chằng, buộc, cột, nếu có trên tàu sẽ do Bên A tùy ý sử dụng và tự do sử dụng các thiết bị trên tàu nhưng những vật liệu cần thêm sẽ do Bên A chịu

3.1.5 Không phải trả tiền thuê tàu nếu nguyên nhân là do trì hoãn bởi tàu bị bắt giữ, bị tịch thu hoặc bị tẩu thoát, hoặc bị giam cầm dưới bất kỳ hình thức nào bởi bất kỳ ai hay bất kỳ một tổ chức, một chính phủ nào trong quá trình thuê tàu hoặc là hậu quả của bất kỳ điều gì liên quan hoặc sự tố cáo chống lại tàu hoặc Bên B hoặc chính quyền địa phương quản lý cờ tàu, trừ khi do sự cố hoặc lỗi của Bên A hoặc đại lý của Bên A.

3.1.6 Trong suốt thời gian hợp đồng thuê tàu này có hiệu lực, nếu tàu bị bắt giữ bởi bất kỳ ai với mục đích liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc vì bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến tàu, thời gian thuê này Bên A sẽ không phải trả. Đối với bất kỳ giai đoạn thuê mướn nào còn lại không được thuê mướn và Bên B sẽ phải hoàn lại cho Bên A tất cả những phí tổn mà họ đã phải chịu dưới hợp đồng thuê tàu này trong suốt các giai đoạn mà hiệu lực của các điều khoản được thi hành, sẽ không có chi phí thuê mướn nào được chi trả. Điều khoản này sẽ không được thi hành nếu nguyên nhân của việc bắt giữ là do những sai sót của Bên A.

3.1.7 Bên A tự do cho thuê lại tàu cho một Bên thuê khác dưới sự chấp thuận của Bên B trong thời gian thuê tàu còn hiệu lực

3.2 Nghĩa vụ của Bên A

3.2.1 Thanh toán đầy đủ giá trị hợp đồng theo thỏa thuận

3.2.2 Bảo quản, giữ gìn tài nguyên trạng như khi nhận

3.2.3 Chịu các chi phí phát sinh đối với tàu kể từ khi nhận tàu

3.2.4 Sử dụng tàu theo đúng chức năng, tải trọng, khả năng của tàu

3.2.5 Tất cả mọi sự cung ứng như nhiên liệu, dầu hydrolic, dầu nhớt, nước ngọt, thực phẩm dự trữ, thuốc men, boong tàu và/hoặc việc trữ kho các động cơ, thiết bị, dụng cụ dự phòng... luôn luôn do Bên A chịu và sắp xếp thời gian cho việc cung ứng này. (*tùy theo thỏa thuận các bên*)

3.2.6 Không được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng này trừ khi gặp phải trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia quy định.

3.2.7 Mọi rủi ro phát sinh trong thời hạn thuê, nếu không do lỗi của Bên B, thì bên A phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại (nếu có)

3.2.8 Hoa tiêu, tàu lai, đại lý phí, cảng phí, hoa hồng môi giới hàng hòa, chi phí lãnh sự quán (ngoại trừ thuyền viên độc lập là thành viên của quốc gia mang cờ tàu) và các chi phí thông thường khác do Bên A chịu. Việc hun trùng hàng được chuyên chở trong thời gian tàu được thuê mướn trong hợp đồng này sẽ do bên A chịu

3.2.9 Bên A phải chịu trách nhiệm nếu đại lý hoặc công nhân bốc vác của mình có hành vi buôn lậu.

3.2.10 Đóng bảo hiểm đầy đủ cho thân tàu và thiết bị, máy móc của tàu.

Điều 4 Quyền và nghĩa vụ của Bên B

4.1 Quyền của Bên B

4.1.1 Yêu cầu Bên A thanh toán đầy đủ giá trị hợp đồng theo thỏa thuận

4.1.2 Yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc phạt vi phạm hợp đồng

4.1.3 Không liên quan đến việc thất lạc hoặc hư hỏng xảy ra do công nhân trên tàu đình công hoặc ngăn cản các hoạt động của hành trình tàu.

4.2 Nghĩa vụ của Bên B

4.2.1 Bên B đảm bảo rằng tàu hoạt động trong tình trạng tốt trong suốt quá trình thuê tàu dưới sự bảo hộ của tổ chức bảo hiểm.

4.2.2 Khi giao tàu, hầm hàng phải được quét dọn sạch, rửa bằng nước và phải khô ráo và sẵn sàng cho việc chất hàng hóa dự kiến dưới sự kiểm tra của Bên A. Hầm hàng không có muối, không chất lỏng và hoặc dính rỉ sắt và những hàng hóa bị sót lại của những chuyến hàng trước để đảm bảo hài lòng đối với giám định viên độc lập. Nếu hầm tàu không đảm bảo và tàu sẽ trong tình trạng tạm ngưng thuê cho đến khi qua được lần giám định lại. Tất cả chi phí trực tiếp liên quan đến việc giám định lại này bao gồm cả phí tiêu hao nhiên liệu sẽ do Bên B chịu.

4.2.3 Bên B phải giao và giữ cho tàu và những gì liên quan được nhắc tới ở đây được cung cấp với các giấy chứng nhận, sự phê duyệt và các trang thiết bị mới nhất và đầy đủ, cho phép tàu mang theo hàng hóa và kinh doanh trong giới hạn cho phép của Bên A. Nếu sai, bất kỳ tổn thất về thời gian và chi phí phát sinh nào sẽ do Bên B chịu.

4.2.4 Tàu được giao với đầy đủ nhiên liệu để vận hành

4.2.5 Trong suốt thời gian hợp đồng thuê tàu này có hiệu lực, nếu tàu bị bắt giữ bởi bất kỳ ai với mục đích liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc vì bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến tàu, thời gian thuê này Bên A sẽ không phải trả. Đối với bất kỳ giai đoạn thuê mướn nào còn lại không được thuê mướn và Bên B sẽ phải hoàn lại cho Bên A tất cả những phí tổn mà họ đã phải chịu dưới hợp đồng thuê tàu này trong suốt các giai đoạn mà hiệu lực của các điều khoản được thi hành, sẽ không có chi phí thuê mướn nào được chi trả. Điều khoản này sẽ không được thi hành nếu nguyên nhân của việc bắt giữ là do những sai sót của Bên A.

4.2.6 Không được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng này trừ khi gặp phải trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia quy định

4.2.7 Trong trường hợp cầu hỏng, trừ khi do công nhân bốc xếp hoặc nhân viên điều khiển cần cầu, Bên B phải chi trả việc thuê mướn nhân công và thiết bị hư hỏng.

4.2.8 Bên B xác nhận rằng tàu cũng như Bên B tuân theo đúng Chứng nhận quản lý an toàn tàu biển quốc tế (ISM) và bất kỳ sự trì hoãn nào, mọi chi phí do không tuân thủ đúng các quy định an toàn sẽ do Bên B chịu. Tàu phải có Chứng nhận phù hợp (DOC) và Chứng nhận quản lý an toàn (SMC).

Điều 5: Phạt vi phạm hợp đồng,

5.1. Các trường hợp phạt vi phạm hợp đồng:

5.2 Mức phạt vi phạm hợp đồng:

Điều 6: Tạm ngưng thực hiện hợp đồng

6.1 Các trường hợp tạm ngưng thực hiện hợp đồng

6.1.1 Với lý do rủi ro tai nạn hay hư hỏng hoặc sự cố mất mát tại cảng hoặc trên biển hoặc do sự sai lệch hướng đi của hành trình tàu mà nguyên nhân do tàu của Bên B cung cấp gây ra. Việc thuê tàu sẽ bị đình chỉ từ thời điểm mất khả năng cho đến khi tàu trở lại tình trạng hoạt động bình thường ở vị trí tương đương vị trí ban đầu và do đó hành trình tàu sẽ được bắt đầu lại.

6.1.2 Hầm tàu không đảm bảo quy định tại điểm 4.2.2 Hợp đồng này

6.1.3 Tàu dừng lại trên biển để sửa chữa hoặc tàu trong tình trạng đang nằm bất động tại cảng xếp hoặc cảng dỡ ảnh hưởng đến nghĩa vụ xếp/dỡ hàng hóa của bên A

6.2 Thời hạn tạm ngưng:

6.3 Các chi phí phát sinh sẽ do Bên B chịu và tiền thuê tàu sẽ không được tính vào trong khoảng thời gian tạm ngưng thực hiện hợp đồng (nếu do lỗi của Bên B)

Điều 7: Điều khoản chung

7.1 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có tranh chấp phát sinh các bên giải quyết trên tinh thần hoà giải, thương lượng. Trường hợp thương lượng bất thành, một trong hai bên có quyền khởi kiện ra Toà án nhân dân có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.

7.2 Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng thì nội dung của phụ lục hợp đồng cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng này. Nếu nội dung phụ lục hợp đồng trái với các quy định của hợp đồng thì các bên ưu tiên thực hiện theo nội dung phụ lục hợp đồng.

7.3 Hợp đồng được làm thành hai bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt, mỗi bên giữ một bản. Bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên sử dụng khi có tranh chấp./.

Bên A (Ký và ghi rõ họ tên)	Bên B (Ký và ghi rõ họ tên)
.....	